

Ngày	13,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	7.8%	6.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,526 - 14,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	166
Số lượng CPLH (CP)	12,027,086
KLGD BQ 20 phiên (CP)	75
Sở hữu nước ngoài	2.9%
Beta	(0.16)
EPS	1,402
P/E	9.8

DT thuần

Q1/24

91.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.0| -22.3%

YoY: ▼11.0| -10.8%

LN trước thuế

Q1/24

3.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.54| -52.6%

YoY: ▲ 0.25| 8.4%

LN sau thuế

Q1/24

2.53

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.84| -52.9%

YoY: ▲ 0.20| 8.6%

ROA

2023

6.8%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

2023

419

tỷ VNĐ

YoY: ▼44.0| -9.4%

LN trước thuế

2023

19.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.00| 18.9%

LN sau thuế

2023

15.3

tỷ VNĐ

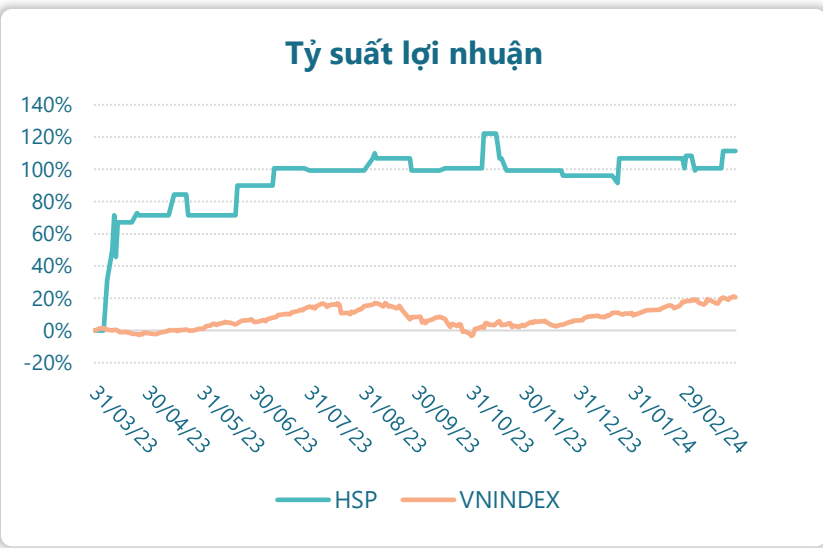
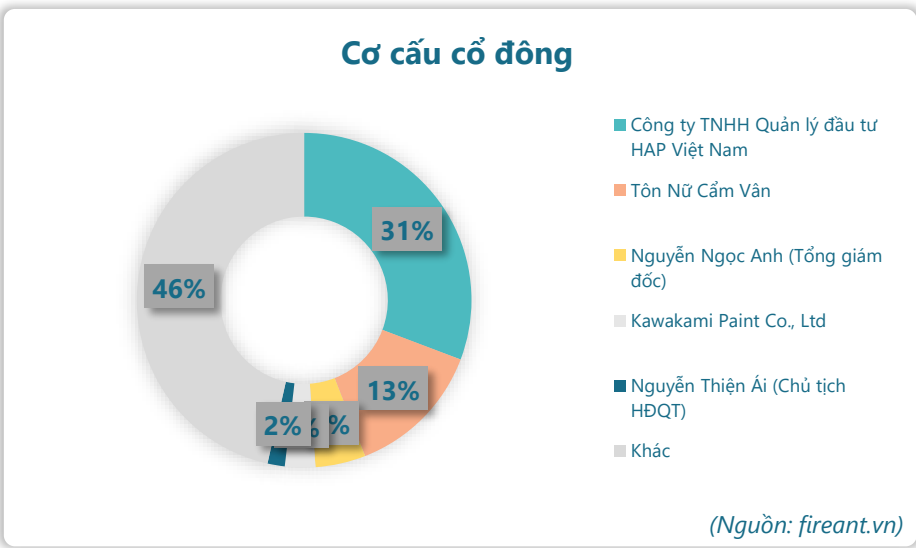
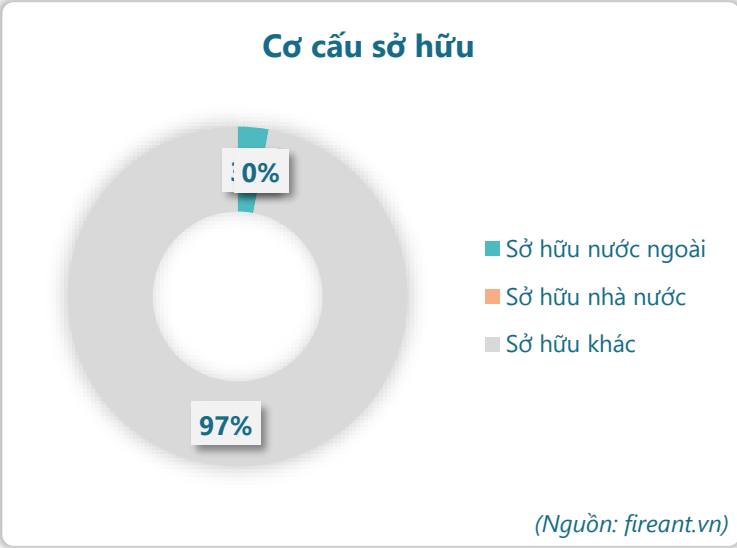
YoY: ▲ 3.00| 24.4%

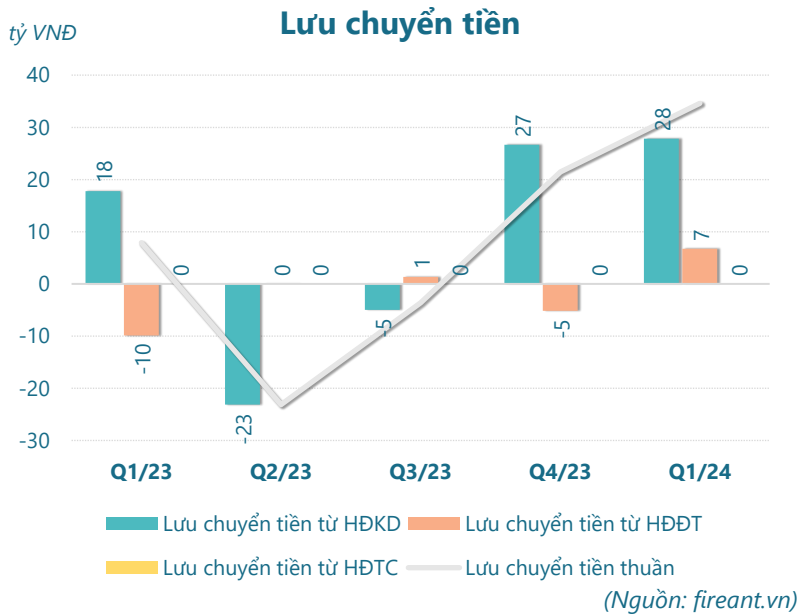
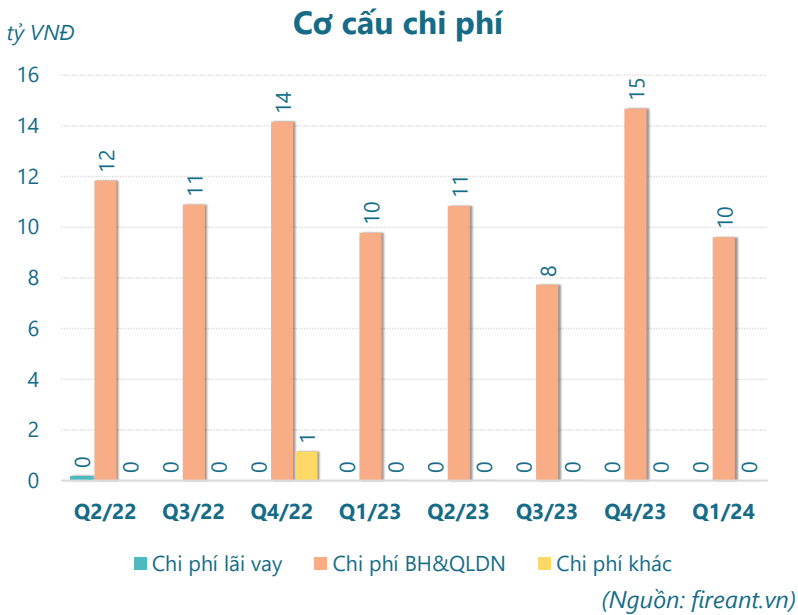
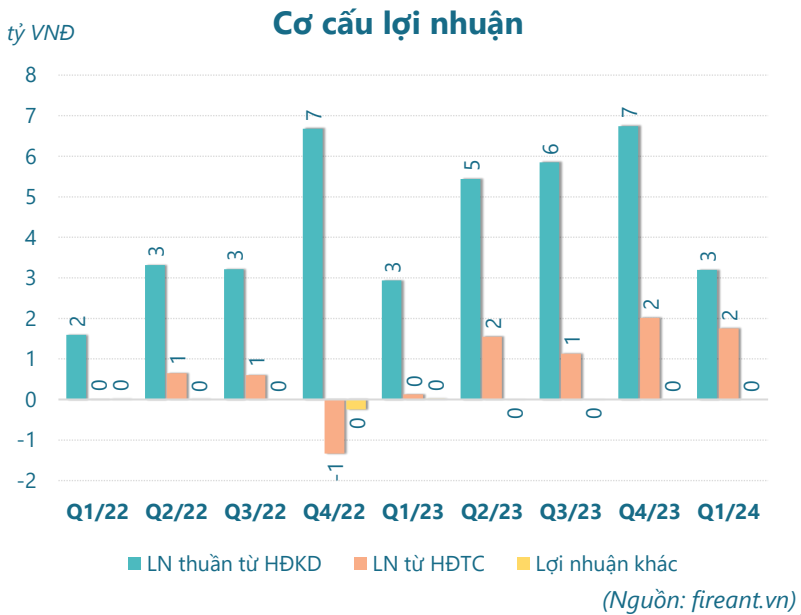
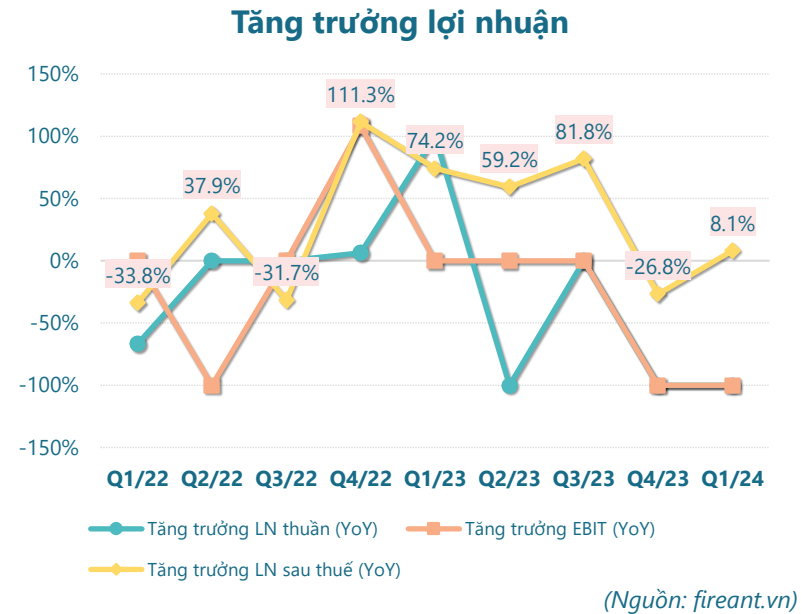
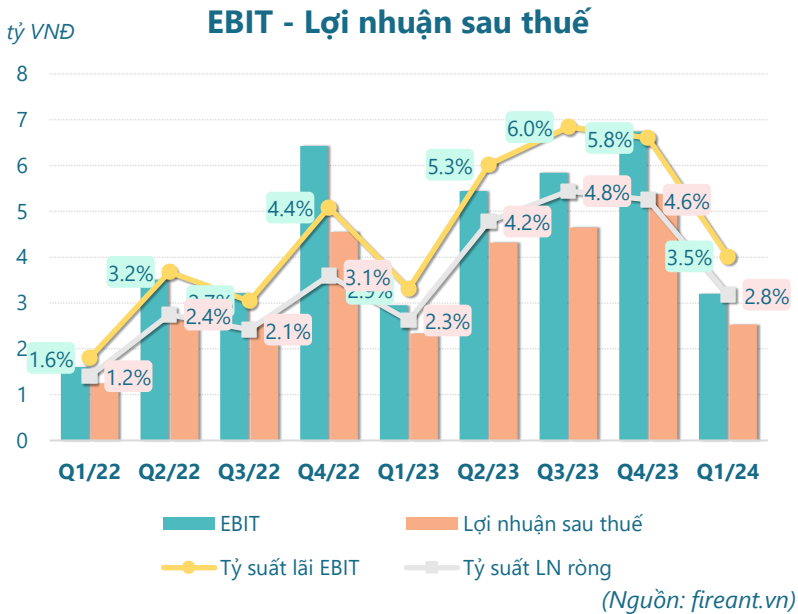
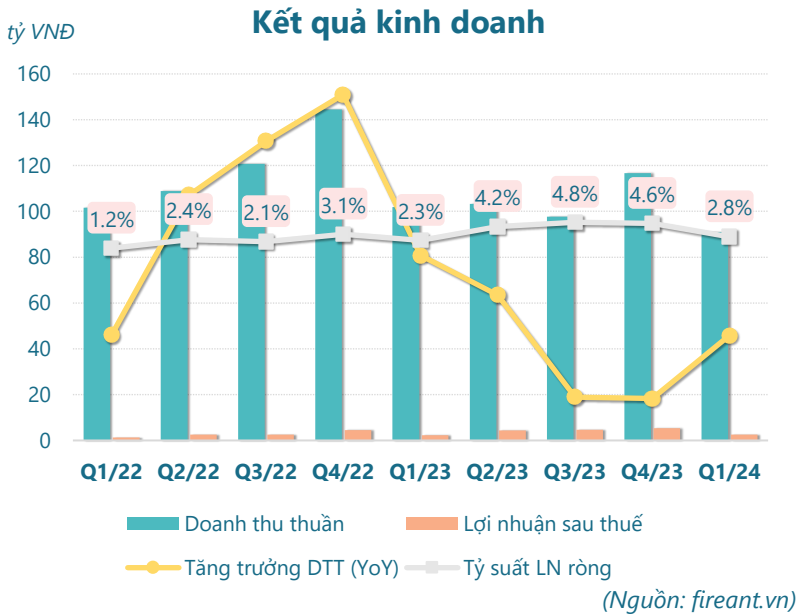
ROE

2023

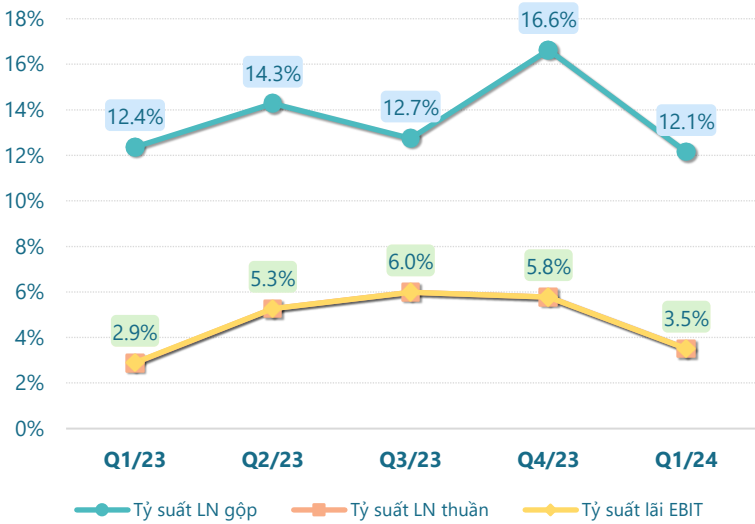
8.1%

+/- YoY: ▲ 1.5%



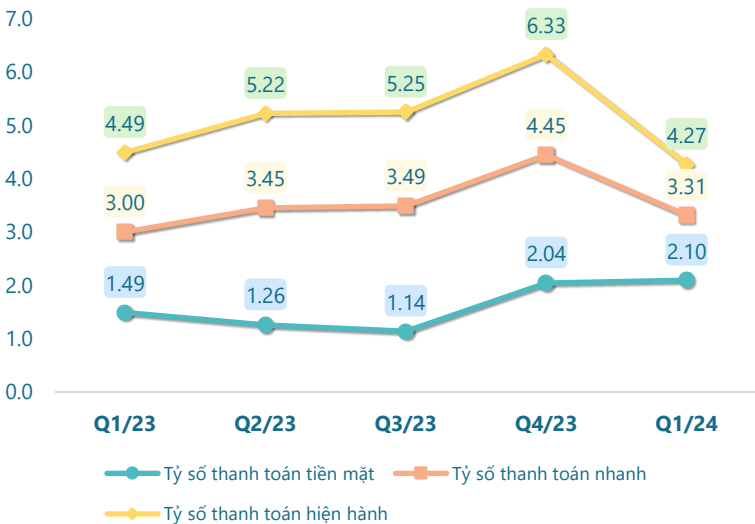


Tỷ suất lợi nhuận



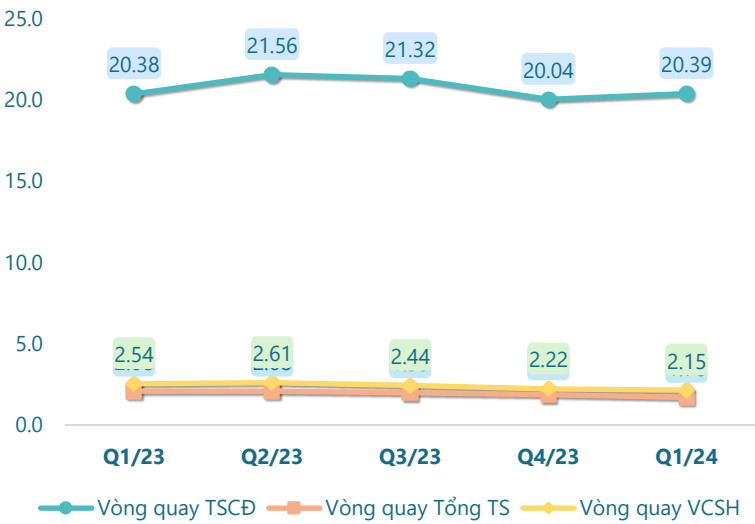
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



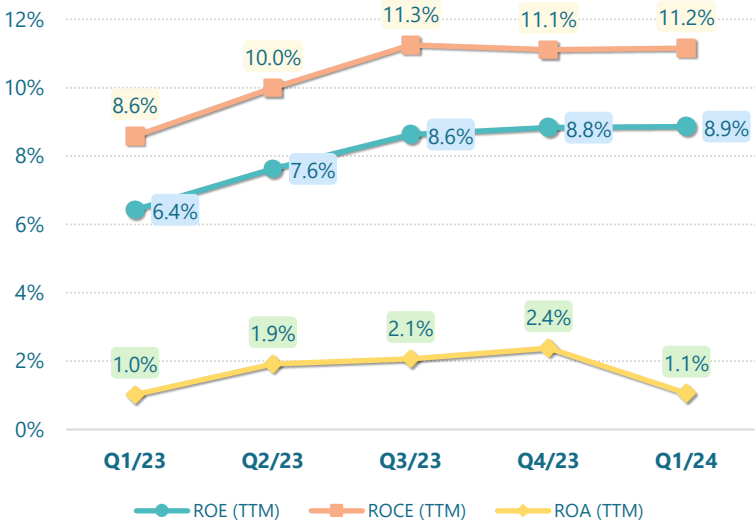
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



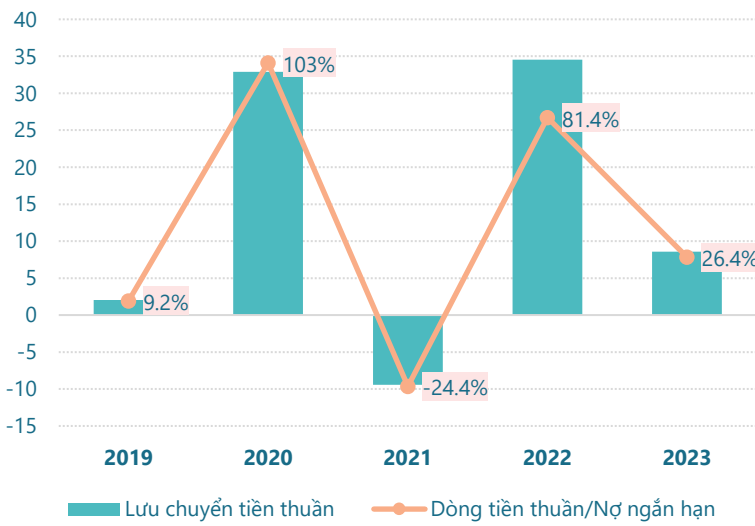
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



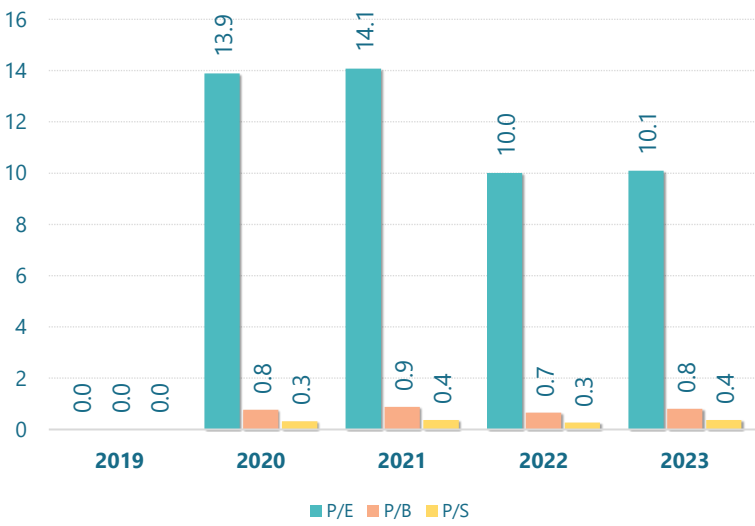
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)